CTCP Vận tải và Thuê tàu (UPCOM: VFR)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	11,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.9%	**-2.7%**	**-28.1%**

ROE — 2024: **8.9%** | +/- YoY: ▼ 21.1%

DT thuần — *Q4/24*: **25.7** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 0.40 / ▼ 1.5% | YoY: ▲ 8.40 / ▲ 48.5%

DT thuần — *2024*: **95.7** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 19.5 / ▲ 25.5%

LN gộp — *Q4/24*: **3.52** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 0.15 / ▼ 4.2% | YoY: ▲ 1.94 / ▲ 123%

LN gộp — *2024*: **12.6** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 6.23 / ▲ 97.0%

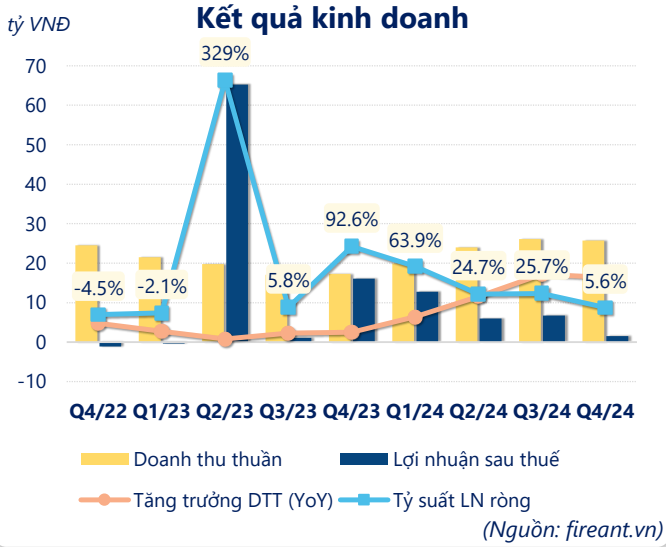
LN thuần — *Q4/24*: **3.43** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 3.78 / ▼ 52.5% | YoY: ▼ 14.7 / ▼ 81.1%

LN thuần — *2024*: **52.8** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 35.8 / ▲ 211%

LN sau thuế — *Q4/24*: **1.49** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 5.24 / ▼ 77.9% | YoY: ▼ 14.6 / ▼ 90.8%

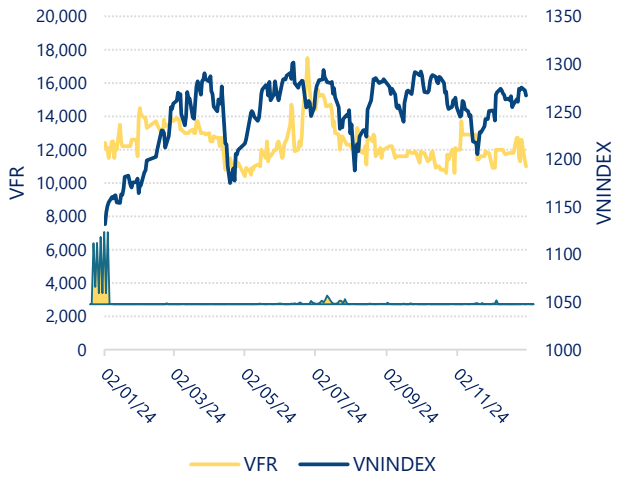
LN sau thuế — *2024*: **27.0** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 48.1 / ▼ 64.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

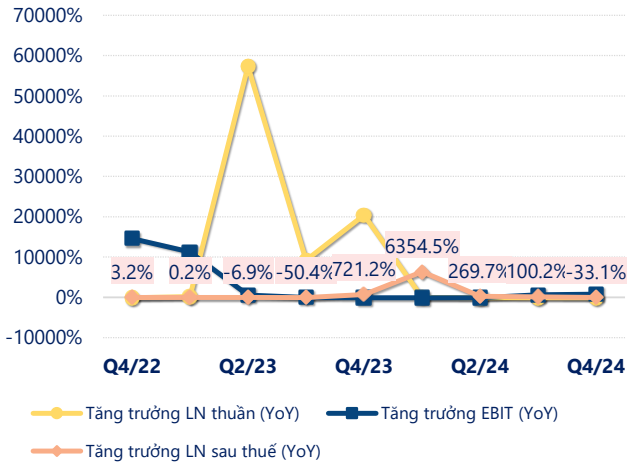
Lịch sử giá



CTCP Vận tải và Thuê tàu (UPCOM: VFR)

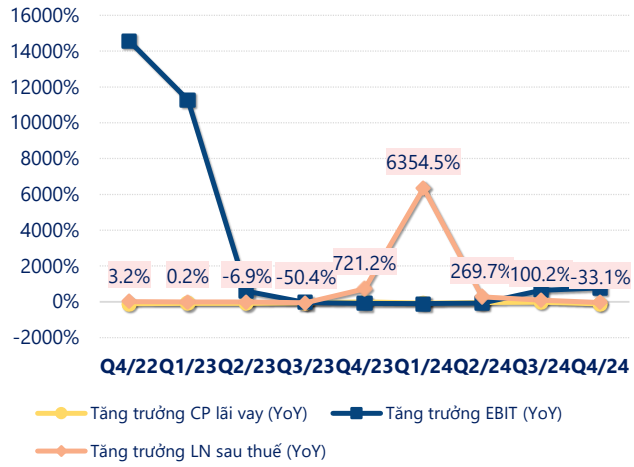
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



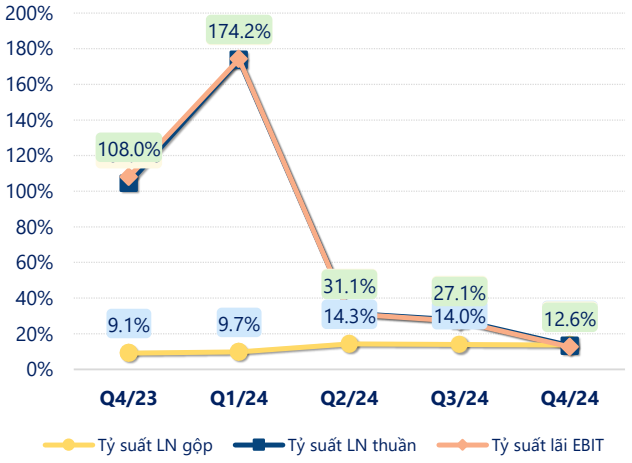
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



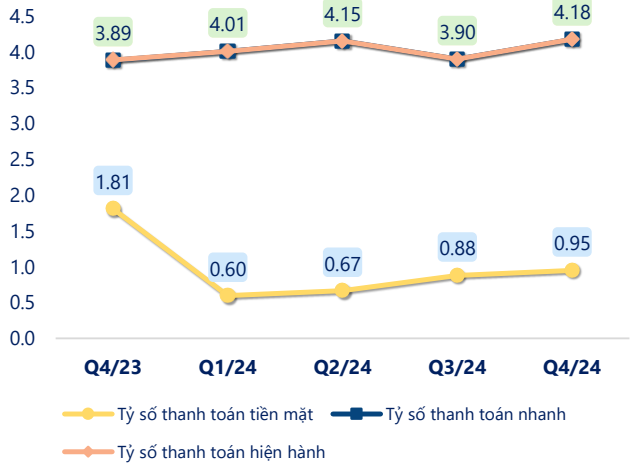
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



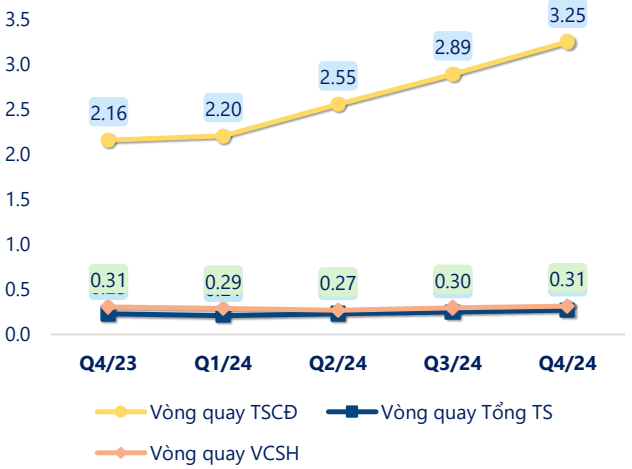
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



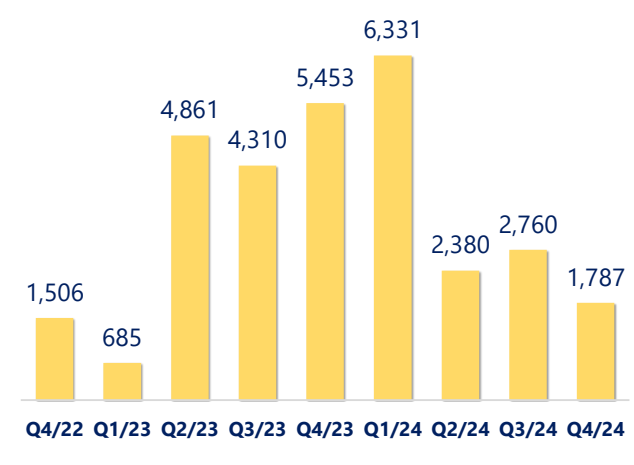
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

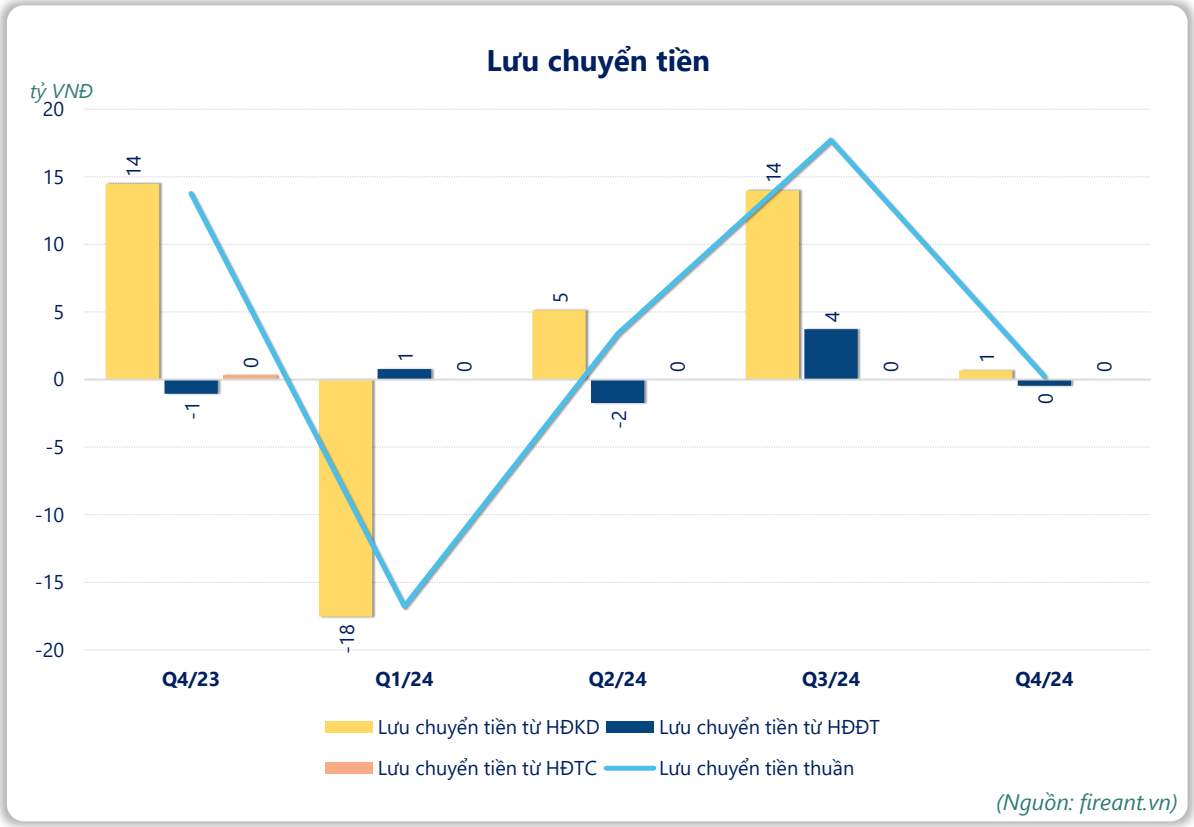


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vận tải và Thuê tàu (UPCOM: VFR)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**25.7**	**17.3**	**48.5%**	**95.7**	**76.2**	**25.5%**
Giá vốn hàng bán	22.2	15.7	41.3%	83.1	69.9	19.0%
Lợi nhuận gộp	3.52	1.58	123%	12.6	6.37	97.0%
Doanh thu HĐTC	4.05	13.4	-69.8%	55.0	23.4	135%
Chi phí TC	0.02	0.04	-44.1%	0.13	0.85	-84.2%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.76	-100%
LN trong công ty LKLD	**-1.02**	**6.47**	**-116%**	**2.02**	**2.04**	**-1.2%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**3.09**	**3.31**	**-6.6%**	**16.7**	**14.0**	**18.9%**
LN thuần từ HĐKD	3.43	18.1	-81.1%	52.8	17.0	211%
Lợi nhuận khác	**-0.19**	**0.62**	**-131%**	**-0.34**	**61.7**	**-101%**
LN trước thuế	3.23	18.7	-82.7%	52.5	78.7	-33.3%
Lợi nhuận sau thuế	**1.49**	**16.1**	**-90.8%**	**27.0**	**75.1**	**-64.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.44**	**16.0**	**-91.0%**	**26.8**	**74.9**	**-64.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)